

THÔNG BÁO
Thời khóa biểu Học kỳ I, năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 606/KH-DBĐHDTTW ngày 29/8/2025 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ phân công giảng dạy của các Tổ bộ môn, nhóm chuyên môn;
Căn cứ đề nghị của Trường phòng Bồi dưỡng, quản lý chất lượng,
Nhà trường phê duyệt Thời Khóa Biểu học kỳ I, năm học 2025-2026
(có Thời khóa biểu chi tiết kèm theo)

Lưu ý:

1. Các Thầy cô chủ nhiệm nhắc cán bộ lớp chủ động xem Thời khóa biểu và mượn chìa khóa phòng học chung để sử dụng; Học sinh phải có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.
2. Các Thầy cô xếp lịch dạy bù, dạy phụ đạo thêm cho các lớp cần bổ trí lịch vào các phòng học không có giờ học và đăng kí vào link phòng học do phòng BDQLCL lập.

Trên đây là Thông báo Thời khóa biểu Học kỳ I, năm học 2025-2026 của trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, đề nghị các đơn vị có liên quan, các TBM và các lớp học sinh nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Đ/c Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị (để t/h);
- GVCN và các lớp học sinh (để t/h);
- Bộ phận truyền thông (để đăng website n/b);
- Lưu: VT, BDQLCL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Thị Bích Thủy

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

CHÍNH THỨC

THỜI KHÓA BIỂU GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ngày áp dụng từ ngày 06/10/2025)

Thời gian học: Buổi sáng: Từ 7h15' đến 11h20'; Buổi chiều: Từ 13h15' đến 17h20'

(Kèm theo TB số 6/VTB-DBĐHDTTW, ngày 4 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương)

Ghi chú:

1. Các lớp: A02; A03; A1; A2; A5; A6; B1; B2; D1; D2; D3; D4; C1; C2; C3; C4; C5; C13; C14 học GDKN tuần 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9 do NCM Sinh phụ trách lên lớp; tuần 15, 16, 17, 18, 19 do Nhóm chuyên môn GDKTPL phụ trách lên lớp.

2. Các lớp: A01; A3; A4; A7; A8; A9; A10; B3; D5; D6; D7; C6; C7; C8; C9; C10; C11; C12; X học GDKN tuần 1, 2, 3, 4, 7 do NCM GDKTPL phụ trách lên lớp; tuần 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 do NCM Sinh phụ trách lên lớp.

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A01 Sáng	1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Minh Ngọc - P.301B2	Toán - Cô Nguyệt - Cô Hà - P.301B2	GDKN - P.301B2		
	2	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Minh Ngọc - P.301B2	Toán - Cô Nguyệt - Cô Hà - P.301B2	GDKN - P.301B2		
	3		Tiếng Anh - Cô Minh Ngọc - P.301B2	Toán - Cô Nguyệt - Cô Hà - P.301B2			
	4						
A01 P.301 Nhà B2 Chiều	1	Lý - Cô Trinh - Cô Hoa	Lý Cô Trinh - Cô Hoa	Tiếng Anh Cô Minh Ngọc	Toán Cô Nguyệt - Cô Hà	Tin - Thầy Phú	
	2	Lý - Cô Trinh - Cô Hoa	Lý Cô Trinh - Cô Hoa	Tiếng Anh Cô Minh Ngọc	Toán Cô Nguyệt - Cô Hà	Tin - Thầy Phú	
	3	Tiếng Anh-Cô Minh Ngọc	Toán Cô Nguyệt - Cô Hà	Tiếng Anh Cô Minh Ngọc	Toán Cô Nguyệt - Cô Hà	Tin - Thầy Phú	
	4	Tiếng Anh-Cô Minh Ngọc	Toán Cô Nguyệt - Cô Hà	Lý Cô Trinh - Cô Hoa			
	5	Tiếng Anh-Cô Minh Ngọc	Toán Cô Nguyệt - Cô Hà	Lý Cô Trinh - Cô Hoa			

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A02 Sáng	1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Toán - Cô Mai, Cô Nhung - P.302B2		GDKN - P.302B2		
	2	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Toán - Cô Mai, Cô Nhung - P.302B2		GDKN - P.302B2		
	3		Toán - Cô Mai, Cô Nhung - P.302B2				
	4						
A02 P.02 Nhà B2 Chiều	1	Lí - Thầy Thịnh	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Toán - Cô Mai, Cô Nhung	Từ tuần 10, thực hiện Thứ 4: Toán T1,2,3; Tiếng Anh T4, 5.
	2	Lí - Thầy Thịnh	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Toán - Cô Mai, Cô Nhung	
	3	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Tin - Thầy Bình	Toán - Cô Mai, Cô Nhung	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Toán - Cô Mai, Cô Nhung	
	4	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân	Tin - Thầy Bình	Toán - Cô Mai, Cô Nhung	Lí - Thầy Thịnh	Lí - Thầy Thịnh	
	5		Tin - Thầy Bình	Toán - Cô Mai, Cô Nhung	Lí - Thầy Thịnh	Lí - Thầy Thịnh	
A03 Sáng	1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		Toán - Cô Tâm, Cô Khuyến - P.401B2			
	2	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		Toán - Cô Tâm, Cô Khuyến - P.401B2			
	3				GDKN - P.302B2		
	4				GDKN - P.302B2		
A03 P.401 Nhà B2 Chiều	1	Tiếng Anh - Cô Huệ	Tiếng Anh - Cô Huệ	Tiếng Anh - Cô Huệ	Lý - Cô Hoa	Tiếng Anh - Cô Huệ	
	2	Tiếng Anh - Cô Huệ	Tiếng Anh - Cô Huệ	Tiếng Anh - Cô Huệ	Lý - Cô Hoa	Tiếng Anh - Cô Huệ	
	3	Lý - Cô Hoa	Toán - Cô Tâm, Cô Khuyến	Tin - Cô Hoàng	Lý - Cô Hoa	Tiếng Anh - Cô Huệ	
	4	Lý - Cô Hoa	Toán - Cô Tâm, Cô Khuyến	Tin - Cô Hoàng	Toán Cô Tâm, Cô Khuyến	Toán Cô Tâm, Cô Khuyến	
	5	Lý - Cô Hoa	Toán - Cô Tâm, Cô Khuyến	Tin - Cô Hoàng	Toán Cô Tâm, Cô Khuyến	Toán Cô Tâm, Cô Khuyến	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A1 Sáng	1	GDKN - P.203B1			Toán - Cô Nhung - P.203B1		
	2	GDKN - P.203B1			Toán - Cô Nhung - P.203B1		
	3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			Toán - Cô Nhung - P.203B1		
	4	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang					
A1 P.201 Nhà B3 Chiều	1	Toán - Cô Nhung	Tiếng Anh - Cô Giang	Toán - Cô Nhung	Lí - Thầy Thịnh	Hóa - Cô Thơm	
	2	Toán - Cô Nhung	Tiếng Anh - Cô Giang	Toán - Cô Nhung	Lí - Thầy Thịnh	Hóa - Cô Thơm	
	3	Toán - Cô Nhung	Tiếng Anh - Cô Giang	Hóa - Cô Thơm	Tin - Thầy Bình	Hóa - Cô Thơm	
	4	Lí - Thầy Thịnh	Lí - Thầy Thịnh	Hóa - Cô Thơm	Tin - Thầy Bình	Toán - Cô Nhung	
	5	Lí - Thầy Thịnh	Lí - Thầy Thịnh	Hóa - Cô Thơm	Tin - Thầy Bình		
A2 Sáng	1	GDKN - P.301B2					
	2	GDKN - P.301B2					
	3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		Toán - Cô Tâm - P.203B1			
	4	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		Toán - Cô Tâm - P.203B1			
A2 P.202 Nhà B3 Chiều	1	Toán - Cô Tâm	Toán - Cô Tâm	Hóa - Cô Hà	Toán - Cô Tâm	Hóa - Cô Hà	
	2	Toán - Cô Tâm	Toán - Cô Tâm	Hóa - Cô Hà	Toán - Cô Tâm	Hóa - Cô Hà	
	3	Tin - Cô Hồng	Lý - Cô Hoa	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Toán - Cô Tâm	Lý - Cô Hoa	
	4	Tin - Cô Hồng	Lý - Cô Hoa	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Hóa - Cô Hà	Lý - Cô Hoa	
	5	Tin - Cô Hồng	Lý - Cô Hoa	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Hóa - Cô Hà	Lý - Cô Hoa	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A3 Sáng	1	GDKN - P.302B2		Hóa - Cô Hiền - P.204B1			
	2	GDKN - P.302B2		Hóa - Cô Hiền - P.204B1			
	3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang					
	4	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang					
A3 P.203 Nhà B3 Chiều	1	Tiếng Anh - Cô Hoa	Hóa - Cô Hiền	Lý - Cô Trinh	Lý - Cô Trinh	Toán - Cô Phương	
	2	Tiếng Anh - Cô Hoa	Hóa - Cô Hiền	Lý - Cô Trinh	Lý - Cô Trinh	Toán - Cô Phương	
	3	Tiếng Anh - Cô Hoa	Toán - Cô Phương	Tin - Cô Thanh	Toán - Cô Phương	Toán - Cô Phương	
	4	Lý - Cô Trinh	Toán - Cô Phương	Tin - Cô Thanh	Toán - Cô Phương	Hóa - Cô Hiền	
	5	Lý - Cô Trinh	Toán - Cô Phương	Tin - Cô Thanh	Toán - Cô Phương	Hóa - Cô Hiền	
A4 Sáng	1	GDKN - P.204B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	2	GDKN - P.204B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	3			Hóa - Cô Hiền - P.204B1			
	4			Hóa - Cô Hiền - P.204B1			
A4 P.204 Nhà B3 Chiều	1	Hóa - Cô Hiền	Toán - Cô Hạnh	Toán - Cô Hạnh	Toán - Cô Hạnh	Hóa - Cô Hiền	
	2	Hóa - Cô Hiền	Toán - Cô Hạnh	Toán - Cô Hạnh	Toán - Cô Hạnh	Hóa - Cô Hiền	
	3	Toán - Cô Hạnh	Lý - Cô Trinh	Tiếng Anh - Thầy Điều	Lý - Cô Trinh	Tin - Cô Hiền	
	4	Toán - Cô Hạnh	Lý - Cô Trinh	Tiếng Anh - Thầy Điều	Lý - Cô Trinh	Tin - Cô Hiền	
	5	Toán - Cô Hạnh	Lý - Cô Trinh	Tiếng Anh - Thầy Điều	Lý - Cô Trinh	Tin - Cô Hiền	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A5 Sáng	1		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.205B1			
	2		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.205B1			
	3			Hóa - Cô Bình - P.205B1			
	4			Hóa - Cô Bình - P.205B1			
A5 P.301 Nhà B3 Chiều	1	Hóa - Cô Bình	Lí - Cô Lâm	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Lí - Cô Lâm	
	2	Hóa - Cô Bình	Lí - Cô Lâm	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Lí - Cô Lâm	
	3	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Lí - Cô Lâm	Tin - Thầy Bình	Tiếng Anh - Thầy Kiên	Lí - Cô Lâm	
	4	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Hóa - Cô Bình	Tin - Thầy Bình	Tiếng Anh - Thầy Kiên	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	
	5	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	Hóa - Cô Bình	Tin - Thầy Bình	Tiếng Anh - Thầy Kiên	Toán - Cô Phương - Thầy Nhuận	
A6 Sáng	1	Toán - Thầy Nhuận - P.205B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	2	Toán - Thầy Nhuận - P.205B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	3			GDKN - P.302B2			
	4			GDKN - P.302B2			
A6 P.302 Nhà B3 Chiều	1	Lí - Cô Lâm	Tin - Cô Hồng	Lí - Cô Lâm	Hóa - Cô Vịnh	Toán - Thầy Nhuận	
	2	Lí - Cô Lâm	Tin - Cô Hồng	Lí - Cô Lâm	Hóa - Cô Vịnh	Toán - Thầy Nhuận	
	3	Lí - Cô Lâm	Tin - Cô Hồng	Lí - Cô Lâm	Toán - Thầy Nhuận	Tiếng Anh - Thầy Kiên	
	4	Hóa - Cô Vịnh	Toán - Thầy Nhuận	Hóa - Cô Vịnh	Toán - Thầy Nhuận	Tiếng Anh - Thầy Kiên	
	5	Hóa - Cô Vịnh	Toán - Thầy Nhuận	Hóa - Cô Vịnh	Toán - Thầy Nhuận	Tiếng Anh - Thầy Kiên	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A7 Sáng	1				RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.301B2	
	2				RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.301B2	
	3		Hóa - Cô Bình - P.203B1				
	4		Hóa - Cô Bình - P.203B1				
A7 P.303 Nhà B3 Chiều	1	Lí - Cô Thúy	Toán - Cô Nguyệt	Lí - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Hóa - Cô Bình	
	2	Lí - Cô Thúy	Toán - Cô Nguyệt	Lí - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Hóa - Cô Bình	
	3	Lí - Cô Thúy	Tin - Cô Linh	Lí - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Toán - Cô Nguyệt	
	4	Hóa - Cô Bình	Tin - Cô Linh	Toán - Cô Nguyệt	Toán - Cô Nguyệt	Toán - Cô Nguyệt	
	5	Hóa - Cô Bình	Tin - Cô Linh	Toán - Cô Nguyệt	Toán - Cô Nguyệt	Toán - Cô Nguyệt	
A8 Sáng	1				RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	2				RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	3			GDKN - P. 302B2		Hóa - Cô Hà - P.301B2	
	4			GDKN - P. 302B2		Hóa - Cô Hà - P.301B2	
A8 P.304 Nhà B3 Chiều	1	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Toán - Cô Phạm Ngọc	Hóa - Cô Hà	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	
	2	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Toán - Cô Phạm Ngọc	Hóa - Cô Hà	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	
	3	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Lí - Thầy Cường	Tin - Cô Thanh	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	
	4	Hóa - Cô Hà	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Tin - Cô Thanh	Toán - Cô Phạm Ngọc	
	5	Hóa - Cô Hà	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Tin - Cô Thanh	Toán - Cô Phạm Ngọc	

DANH

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
A9 Sáng	1			GDKN - P.302B2	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	2			GDKN - P.302B2	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	3		Toán - Cô Phạm Ngọc - P.401B2				
	4		Toán - Cô Phạm Ngọc - P.401B2				
A9 P.401 Nhà B3 Chiều	1	Hóa - Cô Thơm	Tin - Cô Thanh	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Hóa - Cô Thơm	Toán - Cô Phạm Ngọc	
	2	Hóa - Cô Thơm	Tin - Cô Thanh	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Hóa - Cô Thơm	Toán - Cô Phạm Ngọc	
	3	Hóa - Cô Thơm	Tin - Cô Thanh	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Hóa - Cô Thơm	Toán - Cô Phạm Ngọc	
	4	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Lí - Thầy Cường	
	5	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Toán - Cô Phạm Ngọc	Lí - Thầy Cường	Lí - Thầy Cường	
A10 Sáng	1	Toán - Cô Mai - P.401B2	GDKN - P.401B2				
	2	Toán - Cô Mai - P.401B2	GDKN - P.401B2				
	3	Toán - Cô Mai - P.401B2	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	4		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
A10 P.402 B3 Chiều	1	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Hóa - Cô Ngân, Cô Nhung	Toán - Cô Mai	Toán - Cô Mai	Tin - Cô Thanh	
	2	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Hóa - Cô Ngân, Cô Nhung	Toán - Cô Mai	Toán - Cô Mai	Tin - Cô Thanh	
	3	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Lí - Cô Thúy	Hóa - Cô Ngân, Cô Nhung	Lí - Cô Thúy	Tin - Cô Thanh	
	4	Hóa - Cô Ngân, Cô Nhung	Lí - Cô Thúy	Hóa - Cô Ngân, Cô Nhung	Lí - Cô Thúy	Toán - Cô Mai	
	5	Hóa - Cô Ngân, Cô Nhung	Lí - Cô Thúy		Lí - Cô Thúy	Toán - Cô Mai	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
B1 Sáng	1		GDKN - P.203B1			Tiếng Anh - Cô Hằng - P.203B1	
	2		GDKN - P.203B1			Tiếng Anh - Cô Hằng - P.203B1	
	3		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			Tiếng Anh - Cô Hằng - P.203B1	
	4		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
B1 P.203 Nhà B1 Chiều	1	Sinh - Cô Hiền	Toán - Cô Hà	Tin - Cô Hiền	Hóa - Cô Ngân	Sinh - Cô Hiền	
	2	Sinh - Cô Hiền	Toán - Cô Hà	Tin - Cô Hiền	Hóa - Cô Ngân	Sinh - Cô Hiền	
	3	Toán - Cô Hà	Sinh - Cô Hiền	Tin - Cô Hiền	Hóa - Cô Ngân	Hóa - Cô Ngân	
	4	Toán - Cô Hà	Sinh - Cô Hiền	Toán - Cô Hà	Toán - Cô Hà	Hóa - Cô Ngân	
	5	Toán - Cô Hà		Toán - Cô Hà	Toán - Cô Hà	Hóa - Cô Ngân	
B2 Sáng	1		GDKN - P.204B1			Sinh - Cô Giáng Hương - P.204B1	
	2		GDKN - P.204B1			Sinh - Cô Giáng Hương - P.204B1	
	3		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	4		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
B2 P.204 Nhà B1 Chiều	1	Toán - Cô Minh Tân	Toán - Cô Minh Tân	Toán - Cô Minh Tân	Sinh - Cô Giáng Hương	Toán - Cô Minh Tân	
	2	Toán - Cô Minh Tân	Toán - Cô Minh Tân	Toán - Cô Minh Tân	Sinh - Cô Giáng Hương	Toán - Cô Minh Tân	
	3	Toán - Cô Minh Tân	Hóa - Cô Vịnh	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Hóa - Cô Vịnh	Tin - Thầy Bình	
	4	Sinh - Cô Giáng Hương	Hóa - Cô Vịnh	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Hóa - Cô Vịnh	Tin - Thầy Bình	
	5	Sinh - Cô Giáng Hương	Hóa - Cô Vịnh	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Hóa - Cô Vịnh	Tin - Thầy Bình	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
B3 Sáng	1						
	2						
	3	Sinh - Cô Mai Anh, cô Lan Hương - P.205B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			GDKN - P.205B1	
	4	Sinh - Cô Mai Anh, cô Lan Hương - P.205B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			GDKN - P.205B1	
B3 P.205 Nhà B1 Chiều	1	Hóa - Cô Nhung	Sinh - Cô Mai Anh, cô Lan Hương	Hóa - Cô Nhung	Sinh - Cô Mai Anh, cô Lan Hương	Hóa - Cô Nhung	
	2	Hóa - Cô Nhung	Sinh - Cô Mai Anh, cô Lan Hương	Hóa - Cô Nhung	Sinh - Cô Mai Anh, cô Lan Hương	Hóa - Cô Nhung	
	3	Tin - Cô Linh	Tiếng Anh - Cô Ngọc	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	
	4	Tin - Cô Linh	Tiếng Anh - Cô Ngọc	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	
	5	Tin - Cô Linh	Tiếng Anh - Cô Ngọc	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	Toán - Cô Hạnh, Cô Minh Tân	
D1 P.101 Nhà B1 Sáng	1	Văn - Cô Bùi Trang	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Văn - Cô Bùi Trang	
	2	Văn - Cô Bùi Trang	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Văn - Cô Bùi Trang	
	3	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Tin - Cô Yến	Văn - Cô Bùi Trang	
	4	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Văn - Cô Bùi Trang	Tin - Cô Yến	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	
	5	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	Toán - Cô Thủy, Cô Ngọc	Văn - Cô Bùi Trang	Tin - Cô Yến	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	
D1 Chiều	1	GDKN - P.101B1		Tiếng Anh - Cô Vân Anh - P.101B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	2	GDKN - P.101B1		Tiếng Anh - Cô Vân Anh - P.101B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	3						
	4						

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
D2 P.102 Nhà B1 Sáng	1	Toán - Thầy Định	Tiếng Anh - Cô Hằng	Văn - Cô Hợi	Tiếng Anh - Cô Hằng	Tin - Cô Linh	
	2	Toán - Thầy Định	Tiếng Anh - Cô Hằng	Văn - Cô Hợi	Tiếng Anh - Cô Hằng	Tin - Cô Linh	
	3	Toán - Thầy Định	Tiếng Anh - Cô Hằng	Toán - Thầy Định	Văn - Cô Hợi	Tin - Cô Linh	
	4	Văn - Cô Hợi	Toán - Thầy Định	Toán - Thầy Định	Văn - Cô Hợi	Tiếng Anh - Cô Hằng	
	5	Văn - Cô Hợi	Toán - Thầy Định	Toán - Thầy Định	Văn - Cô Hợi	Tiếng Anh - Cô Hằng	
D2 Chiều	1	Tiếng Anh - Cô Hằng - P102B1		GDKN - P.102B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	2	Tiếng Anh - Cô Hằng - P102B1		GDKN - P.102B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	3						
	4						
D3 P.103 Nhà B1 Sáng	1	Toán - Cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Tin - Thầy Đức	Văn - Cô Phương Linh	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	
	2	Toán - Cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Tin - Thầy Đức	Văn - Cô Phương Linh	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	
	3	Toán - Cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Tin - Thầy Đức	Văn - Cô Phương Linh	Toán - Cô Thủy	
	4	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Văn - Cô Phương Linh	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Toán - Cô Thủy	Toán - Cô Thủy	
	5	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Văn - Cô Phương Linh	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Toán - Cô Thủy	Toán - Cô Thủy	
D3 Chiều	1	Văn - Cô Phương Linh - P.103B1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	2	Văn - Cô Phương Linh - P.103B1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	3			GDKN - P.102B1			
	4			GDKN - P.102B1			

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
D4 P.104 Nhà B1 Sáng	1	Văn - Cô Nguyễn Nga	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Nguyễn Nga	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Nguyễn Nga	
	2	Văn - Cô Nguyễn Nga	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Nguyễn Nga	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Nguyễn Nga	
	3	Văn - Cô Nguyễn Nga	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Tin - Thầy Phú	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	
	4	Toán - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Tin - Thầy Phú	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	
	5	Toán - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Tin - Thầy Phú	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	
D4 Chiều	1	GDKN - P.104B1		Toán - Cô Thúy - P.104B1			
	2	GDKN - P.104B1		Toán - Cô Thúy - P.104B1			
	3			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
	4			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
D5 P.105 Nhà B1 Sáng	1	Tin - Cô Yến	Toán - Thầy Định	Toán - Thầy Định	Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	
	2	Tin - Cô Yến	Toán - Thầy Định	Toán - Thầy Định	Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	
	3	Tin - Cô Yến	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	
	4	Toán - Thầy Định	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Toán - Thầy Định	
	5	Toán - Thầy Định	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy	Tiếng Anh - Cô Diệu Linh	Toán - Thầy Định	
D5 Chiều	1	GDKN - P.105B1					
	2	GDKN - P.105B1					
	3		Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy - P.105B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
	4		Văn - Cô Trần Nga, cô Thủy - P.105B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
D6 P.201 B1 Sáng	1	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Thầy Điều	Tin - Cô Hiền	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Thầy Điều	
	2	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Thầy Điều	Tin - Cô Hiền	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Thầy Điều	
	3	Văn - Thầy Dũng	Tiếng Anh - Thầy Điều	Tin - Cô Hiền	Tiếng Anh - Thầy Điều	Tiếng Anh - Thầy Điều	
	4	Văn - Thầy Dũng	Toán - Cô Phượng	Văn - Cô Phương Mai	Tiếng Anh - Thầy Điều	Văn - Cô Phương Mai	
	5	Văn - Thầy Dũng	Toán - Cô Phượng	Văn - Cô Phương Mai	Tiếng Anh - Thầy Điều	Văn - Cô Phương Mai	
D6 Chiều	1					Toán - Cô Phượng - P.201B1	
	2					Toán - Cô Phượng - P.201B1	
	3	GDKN - P.201B1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	4	GDKN - P.201B1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
D7 P.202 B1 Sáng	1	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Mai Phương	Văn - Cô Mai Phương	Tin - Cô Hồng	Tiếng Anh - Cô Giang	
	2	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Mai Phương	Văn - Cô Mai Phương	Tin - Cô Hồng	Tiếng Anh - Cô Giang	
	3	Tiếng Anh - Cô Giang	Văn - Cô Mai Phương	Tiếng Anh - Cô Giang	Tin - Cô Hồng	Tiếng Anh - Cô Giang	
	4	Tiếng Anh - Cô Giang	Toán - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Giang	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Mai Phương	
	5	Tiếng Anh - Cô Giang	Toán - Cô Thúy	Tiếng Anh - Cô Giang	Toán - Cô Thúy	Văn - Cô Mai Phương	
D7 Chiều	1			GDKN - P.202B1			
	2			GDKN - P.202B1			
	3			Toán - Cô Thúy - P.202B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		
	4			Toán - Cô Thúy - P.202B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C1 P.201 B3 Sáng	1	Sử - Cô Việt Phương	Tin - Cô Hồng	Địa - Cô Ánh Phương	Văn - Thầy Điền	Địa - Cô Ánh Phương	
	2	Sử - Cô Việt Phương	Tin - Cô Hồng	Địa - Cô Ánh Phương	Văn - Thầy Điền	Địa - Cô Ánh Phương	
	3	Sử - Cô Việt Phương	Tin - Cô Hồng	Văn - Thầy Điền	Sử - Cô Việt Phương	Văn - Thầy Điền	
	4	Địa - Cô Ánh Phương	Văn - Thầy Điền	Văn - Thầy Điền	Sử - Cô Việt Phương	Văn - Thầy Điền	
	5	Địa - Cô Ánh Phương	Văn - Thầy Điền		Sử - Cô Việt Phương	Văn - Thầy Điền	
C1 Chiều	1		GDKN - P.101B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Hằng - P.101B1		
	2		GDKN - P.101B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Hằng - P.101B1		
	3				Tiếng Anh - Cô Hằng - P.101B1		
	4						
C2 P.202 B3 Sáng	1	Văn - Cô Hợi	Văn - Cô Hợi	Sử - Cô Kim Thu	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Địa - Cô Nguyễn Nga	
	2	Văn - Cô Hợi	Văn - Cô Hợi	Sử - Cô Kim Thu	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Địa - Cô Nguyễn Nga	
	3	Văn - Cô Hợi	Văn - Cô Hợi	Văn - Cô Hợi	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Tin - Cô Yến	
	4	Địa - Cô Nguyễn Nga	Địa - Cô Nguyễn Nga	Văn - Cô Hợi	Sử - Cô Kim Thu	Tin - Cô Yến	
	5	Địa - Cô Nguyễn Nga	Địa - Cô Nguyễn Nga	Văn - Cô Hợi	Sử - Cô Kim Thu	Tin - Cô Yến	
C2 Chiều	1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
	2			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
	3		Sử - Cô Kim Thu - P.101B1			GDKN - P.101B1	
	4		Sử - Cô Kim Thu - P.101B1			GDKN - P.101B1	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C3 P.203 B3 Sáng	1	Địa - Cô Hằng	Văn - Cô Vân	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Địa - Cô Hằng	Địa - Cô Hằng	Từ tuần 5, Thứ 3: Sứ T1,2; Văn T3,4, 5.
	2	Địa - Cô Hằng	Văn - Cô Vân	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Địa - Cô Hằng	Địa - Cô Hằng	
	3	Tin - Cô Hiền	Văn - Cô Vân	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Văn - Cô Vân	Văn - Cô Vân	
	4	Tin - Cô Hiền	Sứ - Thầy Tú	Sứ - Thầy Tú	Văn - Cô Vân	Văn - Cô Vân	
	5	Tin - Cô Hiền	Sứ - Thầy Tú	Sứ - Thầy Tú	Văn - Cô Vân	Văn - Cô Vân	
C3 Chiều	1		GDKN - P102B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Sứ - Thầy Tú - P.102B1		
	2		GDKN - P102B1	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Sứ - Thầy Tú - P.102B1		
	3						
	4						
C4 P.204 B3 Sáng	1	Sứ - Cô Chuyên	Sứ - Cô Chuyên	Địa - Cô Hằng	Tin - Cô Hoàng	Sứ - Cô Chuyên	
	2	Sứ - Cô Chuyên	Sứ - Cô Chuyên	Địa - Cô Hằng	Tin - Cô Hoàng	Sứ - Cô Chuyên	
	3	Địa - Cô Hằng	Văn - Cô Thành	Văn - Cô Thành	Tin - Cô Hoàng	Văn - Cô Thành	
	4	Địa - Cô Hằng	Văn - Cô Thành	Văn - Cô Thành	Địa - Cô Hằng	Văn - Cô Thành	
	5		Văn - Cô Thành	Văn - Cô Thành	Địa - Cô Hằng	Văn - Cô Thành	
C4 Chiều	1		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		GDKN - P.103B1	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân - P.102B1	
	2		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		GDKN - P.103B1	Tiếng Anh - Cô Hà Ngân - P.102B1	
	3					Tiếng Anh - Cô Hà Ngân - P.102B1	
	4						

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C5 P.301 B3 Sáng	1	Địa - Cô Quỳnh	Địa - Cô Quỳnh	Sử - Cô Huyền	Văn - Thầy Dũng	Sử - Cô Huyền	
	2	Địa - Cô Quỳnh	Địa - Cô Quỳnh	Sử - Cô Huyền	Văn - Thầy Dũng	Sử - Cô Huyền	
	3	Tin - Cô Hồng	Văn - Thầy Dũng	Tiếng Anh - Cô Huệ	Văn - Thầy Dũng	Văn - Thầy Dũng	
	4	Tin - Cô Hồng	Văn - Thầy Dũng	Tiếng Anh - Cô Huệ	Địa - Cô Quỳnh	Văn - Thầy Dũng	
	5	Tin - Cô Hồng	Văn - Thầy Dũng	Tiếng Anh - Cô Huệ	Địa - Cô Quỳnh	Văn - Thầy Dũng	
C5 Chiều	1		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	2		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	3	Sử - Cô Huyền - P.103B1	GDKN - P.103B1				
	4	Sử - Cô Huyền - P.103B1	GDKN - P.103B1				
C6 P. 302 B3 Sáng	1	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Địa - Cô Kim Chi	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Tin - Cô Hiền	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	
	2	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Địa - Cô Kim Chi	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Tin - Cô Hiền	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	
	3	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Địa - Cô Kim Chi	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	Tin - Cô Hiền	Địa - Cô Kim Chi	
	4	Sử - Cô Nga	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Sử - Cô Nga	Địa - Cô Kim Chi	
	5	Sử - Cô Nga	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Văn - Cô Mai Phương, Cô Vân	Sử - Cô Nga	Địa - Cô Kim Chi	
C6 Chiều	1		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			GDKN - P.105B1	
	2		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			GDKN - P.105B1	
	3			Sử - Cô Nga -P.103B1			
	4			Sử - Cô Nga -P.103B1			

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C7 P.303 B3 Sáng	1	Sử - Cô Hải	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Địa - Cô Chi, Cô Phan Thu	Địa - Cô Chi, Cô Phan Thu	Sử - Cô Hải	
	2	Sử - Cô Hải	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Địa - Cô Chi, Cô Phan Thu	Địa - Cô Chi, Cô Phan Thu	Sử - Cô Hải	
	3	Văn - Cô Lê Nga	Tiếng Anh - Cô Lại Hương	Văn - Cô Lê Nga	Văn - Cô Lê Nga	Tin - Cô Hồng	
	4	Văn - Cô Lê Nga	Địa - Cô Chi, Cô Phan Thu	Văn - Cô Lê Nga	Văn - Cô Lê Nga	Tin - Cô Hồng	
	5	Văn - Cô Lê Nga	Địa - Cô Chi, Cô Phan Thu	Văn - Cô Lê Nga	Văn - Cô Lê Nga	Tin - Cô Hồng	
C7 Chiều	1		GDKN - P.104B1				
	2		GDKN - P.104B1				
	3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		Sử - Cô Hải - P.104B1			
	4	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		Sử - Cô Hải - P.104B1			
C8 P.304 B3 Sáng	1	Địa - Cô Ánh Phương	Tin - Cô Hiền	Văn - Cô Hương	Văn - Cô Hương	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	
	2	Địa - Cô Ánh Phương	Tin - Cô Hiền	Văn - Cô Hương	Văn - Cô Hương	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	
	3	Địa - Cô Ánh Phương	Tin - Cô Hiền	Văn - Cô Hương	Địa - Cô Ánh Phương	Tiếng Anh - Cô Vân Anh	
	4	Văn - Cô Hương	Sử - Cô Chuyên	Sử - Cô Chuyên	Địa - Cô Ánh Phương	Sử - Cô Chuyên	
	5	Văn - Cô Hương	Sử - Cô Chuyên	Sử - Cô Chuyên	Địa - Cô Ánh Phương	Sử - Cô Chuyên	
C8 Chiều	1					GDKN - P.104B1	
	2					GDKN - P.104B1	
	3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Văn - Cô Hương - P.104B1				
	4	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	Văn - Cô Hương - P.104B1				

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C9 P.401 B3 Sáng	1	Tin - Cô Linh	Văn - Thầy Diễm	Văn - Thầy Diễm	Sử - Cô Thành	Địa - Cô Phan Thu	
	2	Tin - Cô Linh	Văn - Thầy Diễm	Văn - Thầy Diễm	Sử - Cô Thành	Địa - Cô Phan Thu	
	3	Tin - Cô Linh	Sử - Cô Thành	Tiếng Anh - Cô Hoa	Sử - Cô Thành	Văn - Cô Việt Giang	
	4	Văn - Cô Việt Giang	Sử - Cô Thành	Tiếng Anh - Cô Hoa	Địa - Cô Thu	Văn - Cô Việt Giang	
	5	Văn - Cô Việt Giang	Sử - Cô Thành	Tiếng Anh - Cô Hoa	Địa - Cô Thu	Văn - Cô Việt Giang	
C9 Chiều	1		GDKN - P.105B1	Địa - Cô Thu - P.105B1			
	2		GDKN - P.105B1	Địa - Cô Thu - P.105B1			
	3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang					
	4	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang					
C10 P.402 B3 Sáng	1	Sử - Cô Huyền	Địa - Cô Lê Nhung	Văn - Cô Kim Chi	Địa - Cô Lê Nhung	Địa - Cô Lê Nhung	
	2	Sử - Cô Huyền	Địa - Cô Lê Nhung	Văn - Cô Kim Chi	Địa - Cô Lê Nhung	Địa - Cô Lê Nhung	
	3	Sử - Cô Huyền	Tin - Cô Yến	Sử - Cô Huyền	Văn - Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Hoa	
	4	Văn - Cô Trang	Tin - Cô Yến	Sử - Cô Huyền	Văn - Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Hoa	
	5	Văn - Cô Trang	Tin - Cô Yến	Sử - Cô Huyền	Văn - Cô Trang	Tiếng Anh - Cô Hoa	
C10 Chiều	1	Văn - Cô Kim Chi - P.202B1			GDKN - P.105B1		
	2	Văn - Cô Kim Chi - P.202B1			GDKN - P.105B1		
	3		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	4		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C11 P.403 B3 Sáng	1	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Văn - Cô Hương	Văn - Cô Trần Nga	Địa - Cô Quỳnh	Sử - Cô Uyên	
	2	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Văn - Cô Hương	Văn - Cô Trần Nga	Địa - Cô Quỳnh	Sử - Cô Uyên	
	3	Tiếng Anh - Cô Thu Phương	Văn - Cô Hương	Tin - cô Linh	Địa - Cô Quỳnh	Địa - Cô Quỳnh	
	4	Văn - Cô Trần Nga	Sử - Cô Uyên	Tin - cô Linh	Văn - Cô Trần Nga	Địa - Cô Quỳnh	
	5	Văn - Cô Trần Nga	Sử - Cô Uyên	Tin - cô Linh	Văn - Cô Trần Nga	Địa - Cô Quỳnh	
C11 Chiều	1	Sử - Cô Uyên - P.210B1			GDKN - P.201B1		
	2	Sử - Cô Uyên - P.210B1			GDKN - P.201B1		
	3		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
	4		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang				
C12 Sáng	1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.205B1		
	2			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.205B1		
	3					Sử - Cô Đế - P.302B2	
	4					Sử - Cô Đế - P.302B2	
C12 P.403 B3 Chiều	1	Toán - Cô Ánh	Văn - Cô Việt Giang	Toán - Cô Ánh	Tiếng Anh - Cô Hoa	Tin - Cô Hoàng	
	2	Toán - Cô Ánh	Văn - Cô Việt Giang	Toán - Cô Ánh	Tiếng Anh - Cô Hoa	Tin - Cô Hoàng	
	3	Toán - Cô Ánh	Văn - Cô Việt Giang	Toán - Cô Ánh	Tiếng Anh - Cô Hoa	Tin - Cô Hoàng	
	4	Sử - Cô Đế	Sử - Cô Đế	Văn - Cô Việt Giang	Văn - Cô Việt Giang	Toán - Cô Ánh	
	5	Sử - Cô Đế	Sử - Cô Đế	Văn - Cô Việt Giang	Văn - Cô Việt Giang	Toán - Cô Ánh	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
C13 Sáng	1		Văn - Cô Mai - P.502B3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
	2		Văn - Cô Mai - P.502B3	RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang			
	3		Văn - Cô Mai - P.502B3			GDKN - P.401B2	
	4					GDKN - P.401B2	
C13 P.501 B3 Chiều	1	Tin - Cô Hoàng	Sử - Cô Uyên	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Sử - Cô Uyên	Toán - Cô Ánh	
	2	Tin - Cô Hoàng	Sử - Cô Uyên	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Sử - Cô Uyên	Toán - Cô Ánh	
	3	Tin - Cô Hoàng	Toán - Cô Ánh	Tiếng Anh - Cô Chu Hường	Văn - Cô Mai	Toán - Cô Ánh	
	4	Sử - Cô Uyên	Toán - Cô Ánh	Toán - Cô Ánh	Văn - Cô Mai	Văn - Cô Mai	
	5	Sử - Cô Uyên	Toán - Cô Ánh	Toán - Cô Ánh		Văn - Cô Mai	
C14 Sáng	1			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		GDKN - P.502B3	
	2			RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang		GDKN - P.502B3	
	3					Sử - Thầy Tú - P.502B3	
	4					Sử - Thầy Tú - P.502B3	
C14 P.502 B3 Chiều	1	Toán - Cô Phượng	Sử - Thầy Tú	Tin - Cô Yến	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	
	2	Toán - Cô Phượng	Sử - Thầy Tú	Tin - Cô Yến	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	
	3	Toán - Cô Phượng	Văn - Cô Kim Chi	Tin - Cô Yến	Toán - Cô Phượng	Tiếng Anh - Cô Lưu Linh	
	4	Văn - Cô Kim Chi	Văn - Cô Kim Chi	Sử - Thầy Tú	Văn - Cô Kim Chi	Toán - Cô Phượng	
	5	Văn - Cô Kim Chi	Văn - Cô Kim Chi	Sử - Thầy Tú	Văn - Cô Kim Chi	Toán - Cô Phượng	

Lớp	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Ghi chú
X P.501 B3 Sáng	1	Văn - Cô Hồng	Tiếng Anh - Cô Giang	Sử - Cô Việt Phương Địa - Thầy Phương (P..)	Văn - Cô Hồng	Văn - Cô Hồng	
	2	Văn - Cô Hồng	Tiếng Anh - Cô Giang	Sử - Cô Việt Phương Địa - Thầy Phương (P..)	Văn - Cô Hồng	Văn - Cô Hồng	
	3	Văn - Cô Hồng	Tiếng Anh - Cô Giang	Sử - Cô Việt Phương Địa - Thầy Phương (P..)	Tin - Thầy Đức	Sử - Cô Việt Phương Địa - Thầy Phương (P..)	
	4	GDKTPL - Cô Thúy, Cô Hường	Văn - Cô Hồng	GDKTPL - Cô Thúy, Cô Hường	Tin - Thầy Đức	Sử - Cô Việt Phương Địa - Thầy Phương (P..)	
	5	GDKTPL - Cô Thúy, Cô Hường	Văn - Cô Hồng	GDKTPL - Cô Thúy, Cô Hường	Tin - Thầy Đức	Sử - Cô Việt Phương Địa - Thầy Phương (P..)	
X Chiều	1						
	2						
	3		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.201B1	GDKTPL - Cô Thúy, Cô Hường - P202B1		
	4		RLSK - Thầy Dương, Thầy Hiếu, Cô Trang	GDKN - P.201B1	GDKTPL - Cô Thúy, Cô Hường - P202B1		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lương

Lại Thị Lan Hương

PHÒNG BDQLCL
TRƯỞNG PHÒNG

Lương
Lương Thị Hồng Khuyên

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh
ThS. Hồ Thị Bích Thủy